

Số: 01/2025/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2024/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người được uỷ quyền: Ông Hoàng Xuân Q – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Kinh Bắc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn L – Chuyên viên xử lý nợ; Ông Vũ Quang H – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Kinh Bắc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Duy T, sinh năm 1990 và Chị Lương Thị H, sinh năm 1991;

Cùng trú tại: Thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Chị Lương Thị H đã uỷ quyền chồng là anh Trần Duy T).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999;

Cùng trú tại: Thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Chị Nguyễn Thị T đã ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Duy T và chị Lương Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ gốc và lãi tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 44/2019/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 26/3/2019 và kèm theo các Khế ước nhận nợ tính đến hết ngày 24/12/2024 là:

Nợ gốc: 250,000,000đồng; lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả: 211,931,358 đồng.

Tổng số: 461,931,358 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu chín trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày 25/12/2024, anh Trần Duy T và chị Lương Thị H tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2.2. Nếu anh Trần Duy T và chị Lương Thị H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP S đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của hộ bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP S để Ngân hàng thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cụ thể kê biên, phát mại tài sản sau:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 98, tờ bản đồ số 1, diện tích: 117.0 m², địa chỉ tại thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số S752241 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/06/2001 cho hộ bà Nguyễn Thị H, sổ vào sổ cấp GCN: 0437QSDD/QĐ số 204. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất, tờ bản đồ chính quy là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 18, diện tích 119,0m²; địa chỉ tại thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Trần Duy T và chị Lương Thị H phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về án phí: Miễn tòa bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Duy T và chị Lương Thị H vì xét thấy anh T, chị H là gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 11.630.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23/0002518 ngày 31/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam